



#### Chuyên đề 4

# Kế toán tài sản cố định

Khoa Kế toán – Kiểm toán, Đại học Mở TPHCM

## Mục đích

- Sau khi học xong chương này, người học có thể:
  - Giải thích được những yêu cầu cơ bản của chuẩn mực kế toán liên quan đến tài sản cố định bao gồm về việc ghi nhận, đánh giá và trình bày tài sản cố định trên báo cáo tài chính.
  - Nhận diện và vận dụng các tài khoản kế toán thích hợp trong xử lý các giao dịch liên quan đến tài sản cố định.
  - Phân biệt được phạm vi của kế toán và thuế liên quan đến tài sản cố định.
  - Tổ chức và thực hiện các chứng từ, sổ chi tiết và sổ tổng hợp liên quan đến tài sản cố định.

2

## Nội dung

- Những khái niệm và nguyên tắc cơ bản
  - TSCĐ hữu hình
  - TSCĐ vô hình
- Ứng dụng vào hệ thống tài khoản kế toán
  - TSCĐ hữu hình
  - TSCĐ vô hình
- Một số lưu ý dưới góc độ thuế
- Tổ chức lập chứng từ, ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp

3

## NHỮNG KHÁI NIỆM VÀ NGUYÊN TẮC CƠ BẢN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH



## Các chuẩn mực liên quan

- Chuẩn mực chung –VAS 01
- Chuẩn mực kế toán TSCĐ HH – VAS 03
- Kế toán tài sản cố định thuê tài chính sẽ được trình bày trong học phần Kế toán tài chính 2.

5

## Định nghĩa TSCĐHH

- TSCĐ hữu hình là những tài sản có hình thái vật chất do doanh nghiệp nắm giữ để sử dụng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với tiêu chuẩn ghi nhận TSCĐ hữu hình
  - Khái niệm tài sản không yêu cầu quyền sở hữu
  - TSCĐHH có hình thái vật chất
  - TSCĐHH sử dụng vào mục đích SXKD, không bao gồm các tài sản giữ để bán hay đầu tư
  - Phải thỏa mãn các tiêu chuẩn

6

## Phân loại TSCĐHH

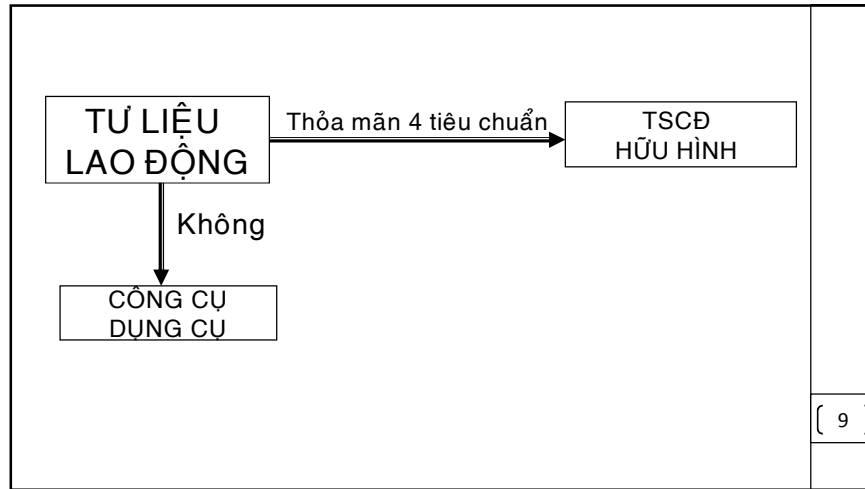
- Nhà cửa, vật kiến trúc;
- Máy móc, thiết bị;
- Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn;
- Thiết bị, dụng cụ quản lý;
- Vườn cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm;
- TSCĐ hữu hình khác.

7

## Ghi nhận TSCĐHH

- VAS 03 quy định: “*Các tài sản được ghi nhận là TSCĐ hữu hình phải thỏa mãn đồng thời tất cả bốn tiêu chuẩn (4) ghi nhận là:*
  - (a) *Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc sử dụng tài sản đó;*
  - (b) *Nguyên giá tài sản phải được xác định một cách đáng tin cậy;*
  - (c) *Thời gian sử dụng ước tính trên 1 năm;*
  - (d) *Có đủ tiêu chuẩn giá trị theo quy định hiện hành”.*
- Thông tư 203/2009/TT-BTC quy định hai tiêu chuẩn để được ghi nhận TSCĐ hữu hình là có thời gian sử dụng từ 1 năm trở lên và có giá trị từ 10 triệu đồng trở lên.

8

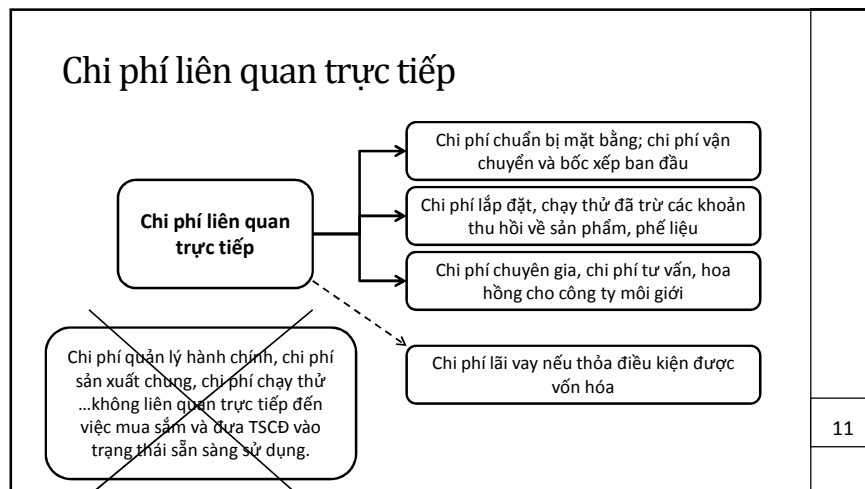


( 9 )

## Xác định nguyên giá

- Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được TSCĐ hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng:
  - Giá mua (đã trừ chiết khấu thương mại/giảm giá/lãi do trả chậm nếu có)
  - Các khoản thuế không được hoàn lại
  - Chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng

10



11

## 2.1.Xác định Nguyên giá TSCĐHH

- Mua ngoài:  
 $NG = GM - CK, GG + \text{thuế (Ko được hoàn)} + CP \text{ trước sd} - \text{thu hồi}$
- Mua trả chậm:  $NG = \text{Giá mua trả ngay} + CP \text{ đưa vào sd}$
- XDCB giao thầu:  
 $NG = \text{Giá quyết toán} + CP \text{ liên quan} + \text{phí trước bạ}$
- Tự chế:  $NG = \text{giá thành tự chế} + CP \text{ đưa vào sử dụng}$
- Trao đổi:  $NG = \text{giá trị hợp lý}$
- Được biếu, tặng, nhận vốn góp:  $NG = Gt \text{ hợp lý}$
- NG TSCĐ có thể bao gồm chi phí đi vay được vốn hóa (CM16, lưu ý các điều kiện vốn hóa)

12

12

## Bài tập thực hành 1

- 1.1. Mua 1 TSCĐ hữu hình đưa vào sử dụng ở PX SX. Theo hóa đơn GTGT, giá mua: 120.000.000đ, thuế GTGT 10%, chưa thanh toán cho người bán. Chi phí sơn sửa trả bằng tiền gởi NG: 840.000đ (trong đó, VAT 40.000đ). CP vận chuyển, chạy thử trả ngay bằng tiền mặt: 200.000đ.
- 1.2. DN nhập khẩu một thiết bị sản xuất. Giá nhập khẩu là 20.000 USD, chưa thanh toán tiền cho người bán, tỷ giá thực tế 15.200đ/ USD. Thuế suất thuế nhập khẩu là 20%; Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu 10%. Doanh nghiệp nộp thuế bằng TGNH. Chi phí nhận hàng ở cảng và chi phí vận chuyển, lắp đặt ... đã chi bằng tiền mặt là 10.500.000đ, trong đó Thuế giá trị gia tăng là 500.000đ.

13

13

## Bài tập thực hành 1 (tt)

- 1.3. Mua trả góp 1TSCĐ hữu hình. Giá mua trả tiền ngay là 200tr; VAT 20tr; lãi trả chậm là 10tr. DN thanh toán lần đầu 50tr bằng TGNH, số còn lại sẽ trả góp đều đặn hàng năm trong 10 năm.
- 1.4. Xây dựng một nhà kho theo phương thức giao thầu. CP phát sinh trong quá trình xây dựng gồm:
- VLXD mua ngoài (chưa VAT): 82tr;
  - Phải trả cho nhà thầu: 42tr (bao gồm VAT 5%);
  - CP khác bằng tiền mặt: 8tr.
- Nhà kho xây dựng xong, đưa vào sd. Giá trị quyết toán được duyệt tính vào NG là 120tr. Phần CP không được duyệt là 10tr, bắt nhà thầu bồi thường 4tr, còn lại tính vào CP SXKD trong kỳ.

14

14

## Trao đổi TSCĐHH tương tự

- Trao đổi một TSCĐ để lấy một TSCĐ hữu hình tương tự
- Tài sản tương tự là tài sản có công dụng tương tự, trong cùng lĩnh vực kinh doanh và có giá trị tương đương.
- Nguyên giá tài sản nhận về sẽ bằng giá trị còn lại của tài sản đem trao đổi.
- Không có bất kỳ khoản lãi hay lỗ nào được ghi nhận trong quá trình trao đổi.

15

## Bài tập thực hành 2A

- Công ty Hoàng Gia cần điều chuyển một thiết bị chống nấn vãi từ Hà Nội vào TPHCM. Cùng lúc, công ty B lại có nhu cầu ngược lại, muốn mang thiết bị chống nấn vãi của mình từ TPHCM ra Hà Nội. Để tiết kiệm chi phí vận chuyển, hai bên thống nhất sẽ trao đổi ngang giá, nghĩa là Công ty Hoàng Gia giao thiết bị của mình cho chi nhánh của công ty B ở Hà Nội; đồng thời công ty B chuyển giao máy tại TPHCM cho nhà máy của Hoàng Gia tại TPHCM. Được biết thiết bị chống nấn vãi của Hoàng Gia có nguyên giá là 180 triệu đồng, đã khấu hao 80 triệu đồng. Công ty trả tiền vận chuyển về nhà máy bằng tiền mặt là 5 triệu đồng.

16

*Nguồn: Tim hiệu chuẩn mực kế toán Việt Nam*

## Trao đổi TSCĐHH không tương tự

- Trao đổi một TSCĐ hữu hình để lấy một tài sản không tương tự;
- Nguyên giá được xác định theo giá trị hợp lý của TSCĐ hữu hình nhận về, hoặc giá trị hợp lý của tài sản đem trao đổi, sau khi điều chỉnh các khoản tiền hoặc tương đương tiền trả thêm hoặc thu về.

17

## Bài tập thực hành 2B

- Ngày 24.03.20X0, công ty Hoàng Gia đổi một máy cắt vải với công ty C để lấy một máy sấy và trả thêm 10 triệu đồng cho C. Máy cắt vải có nguyên giá 220 triệu đồng, đã khấu hao 60 triệu đồng. Giá trị hợp lý của máy sấy là 80 triệu đồng, Cty đã nhận máy và hóa đơn do Cty C giao. Chi phí vận chuyển và lắp đặt chi bằng tiền mặt là 5 triệu đồng. Đã chuyển trả cho C khoản tiền 10 triệu đồng bằng tiền gửi ngân hàng.
- Tính nguyên giá TSCĐ nhận về (giả sử không xét đến thuế GTGT)

*Nguồn: Tìm hiểu chuẩn mực kế toán Việt Nam*

18

## Chi phí sau ghi nhận ban đầu

- Sau ngày ghi nhận, thường phát sinh các khoản chi tiêu liên quan đến TSCĐ như chi phí sửa chữa, bảo trì, nâng cấp... Tùy thuộc vào bản chất chi phí, có thể sử dụng các phương pháp xử lý khác nhau như:
  - Hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, hoặc
  - Vốn hóa và ghi tăng nguyên giá TSCĐ hữu hình.

19

## Các thí dụ

- Tăng lợi ích kinh tế:
  - Thay đổi TSCĐ hữu hình và làm tăng thời gian sử dụng hữu ích, hoặc làm tăng công suất sử dụng.
  - Cải tiến TSCĐ hữu hình làm tăng đáng kể chất lượng sản phẩm
  - Áp dụng quy trình công nghệ sản xuất mới làm giảm chi phí hoạt động của tài sản so với trước đó.
- Không tăng lợi ích kinh tế:
  - Các chi phí nhằm phục hồi hay duy trì hoạt động của tài sản như sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng...

20

## Bài tập thực hành 3

- Công ty chi 20 triệu đồng để tân trang lại thùng xe và sửa thắng, xe này dùng để chuyên chở hàng hóa.
- Công ty sửa chữa lớn một xe vận tải dùng để bán hàng. Công ty đã thay mới các phụ tùng của xe có trị giá 90 triệu đồng. Việc nâng cấp sẽ làm tăng thời gian sử dụng TSCĐ là 3 năm.
- Hãy cho biết trong mỗi trường hợp trên, khoản chi nào sẽ làm tăng nguyên giá của TSCĐ và cách ghi nhận vào sổ sách kế toán.

21

Nguồn: *Tim hiểu chuẩn mực kế toán Việt Nam*

## Khấu hao TSCĐHH

- Khấu hao là sự phân bổ một cách có hệ thống giá trị phải khấu hao của TSCĐ hữu hình trong suốt thời gian sử dụng hữu ích của tài sản đó.
- Khấu hao là một khoản ước tính kế toán
- Các khái niệm cần lưu ý:
  - Giá trị phải khấu hao
  - Thời gian sử dụng hữu ích
  - Phương pháp khấu hao

22

## Giá trị phải khấu hao

- Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ hữu hình ghi trên báo cáo tài chính, trừ (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó.
- Giá trị thanh lý là giá trị ước tính thu được khi hết thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, sau khi trừ (-) chi phí thanh lý ước tính.
- Các vấn đề cần lưu ý:
  - Quan hệ giữa thời gian hữu dụng và giá trị thanh lý ước tính
  - Trường hợp giá trị thanh lý nhỏ hoặc âm

23

## Thời gian sử dụng hữu ích

- Thời gian sử dụng hữu ích là thời gian mà tài sản mang lại lợi ích kinh tế cho chủ sở hữu hiện tại, khác với thời gian sử dụng là thời gian tài sản có thể sử dụng được và mang lại lợi ích kinh tế đối với một hay nhiều chủ sở hữu.



**CÔNG TY ABC**  
CHUYÊN CHO THUÊ XE DU  
LỊCH CAO CẤP

24

## Thời gian sử dụng hữu ích

- Các yếu tố cần xem xét khi xác định thời gian sử dụng hữu ích:
  - Mức độ sử dụng ước tính của doanh nghiệp đối với tài sản đó.
  - Mức độ hao mòn phụ thuộc vào các nhân tố liên quan trong quá trình sử dụng tài sản
  - Hao mòn vô hình
  - Giới hạn có tính pháp lý trong việc sử dụng tài sản.

25

## Phương pháp khấu hao

- VAS 03 cho phép chọn các phương pháp khấu hao sau:
  - Khấu hao đường thẳng
  - Khấu hao theo số dư giảm dần
  - Khấu hao theo sản lượng

26

## Khấu hao đường thẳng

- Là phương pháp đơn giản nhất và được sử dụng phổ biến nhất.
- Mức khấu hao hàng năm được xác định bằng giá trị phải khấu hao chia cho thời gian sử dụng hữu ích ước tính của TSCĐ. Phương pháp này chỉ dựa trên nhân tố thời gian mà không quan tâm đến công suất hay mức độ sử dụng tài sản.

27

## Công thức khấu hao đường thẳng

Mức trích khấu hao hàng năm của TSCĐ	=	Giá trị TSCĐ tính khấu hao	X	Tỷ lệ khấu hao TSCĐ
--------------------------------------	---	----------------------------	---	---------------------

Tỷ lệ khấu hao TSCĐ	=	1		x 100
		Thời gian sử dụng hữu ích		

28

## Bài tập thực hành 4

- Có các thông tin về một TSCĐ như sau:
  - Nguyên giá của TSCĐ 95.000.000 đ
  - Giá trị thanh lý ước tính 5.000.000 đ
  - Thời gian sử dụng hữu ích ước tính 5 năm
  - Tổng số lượng sản phẩm SX ước tính 1.000.000 đơn vị
- Yêu cầu**
  - Tính tỷ lệ khấu hao theo phương pháp đường thẳng
  - Tính mức khấu hao hàng năm theo phương pháp đường thẳng

29

Nguồn: *Tim hiểu chuẩn mực kế toán Việt Nam*

## Khấu hao theo số dư giảm dần

- Phương pháp này dựa trên các cơ sở sau:
  - Một số tài sản chỉ mang lại hiệu quả cao trong những năm đầu và giảm dần hiệu quả theo thời gian.
  - Chi phí sửa chữa bảo trì ngày càng tăng theo thời gian sử dụng tài sản.
- Trong phương pháp này, mức khấu hao được xác định bằng tỷ lệ khấu hao cố định nhân với giá trị còn lại phải tính khấu hao. Tỷ lệ khấu hao cố định được xác định bằng tỷ lệ khấu hao theo phương pháp đường thẳng nhân cho một hệ số điều chỉnh.

30

## Công thức khấu hao theo số dư giảm dần

Mức trích khấu hao hàng năm của TSCĐ	=	Giá trị còn lại của TSCĐ	x	Tỷ lệ khấu hao TSCĐ
--------------------------------------	---	--------------------------	---	---------------------

Tỷ lệ khấu hao TSCĐ	=	Tỷ lệ khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng	x	Hệ số điều chỉnh
---------------------	---	--	---	------------------

31

## Áp dụng thực tế

- Theo công thức trên, cuối thời gian sử dụng vẫn luôn tồn tại giá trị còn lại của tài sản. Để tránh tình trạng này, tại một thời điểm nào đó, nhiều doanh nghiệp sẽ chuyển từ phương pháp khấu hao giảm dần sang phương pháp đường thẳng.
- Thời gian để chuyển từ phương pháp khấu hao theo số dư giảm dần sang phương pháp đường thẳng là thời điểm mà mức khấu hao tính theo phương pháp số dư giảm dần nhỏ hơn mức khấu hao tính theo phương pháp đường thẳng.

32



## Bài tập thực hành 5

- Sử dụng dữ liệu của BTTH 4, tính mức khấu hao hàng năm theo phương pháp số dư giảm dần; cho hệ số điều chỉnh là 2.

33

Nguồn: *Tim hiểu chuẩn mực kế toán Việt Nam*

## Khấu hao theo sản lượng

- Phương pháp này được áp dụng cho các tài sản mà mức độ sử dụng không đều giữa các năm. Thời gian sử dụng hữu ích của tài sản được tính bằng số lượng sản phẩm như : số lượng sản phẩm sản xuất, số giờ máy chạy, số km xe chạy...
- Theo phương pháp này, mức khấu hao hàng năm được tính bằng tỷ lệ khấu hao cho từng đơn vị sản phẩm nhân với số lượng sản phẩm sản xuất trong năm.

34

## Công thức khấu hao theo sản lượng

Mức trích khấu hao bình quân tính cho một đơn vị sản phẩm	=	Nguyên giá của TSCĐ
		Sản lượng theo công suất thiết kế

Mức trích khấu hao năm của TSCĐ	=	Số lượng sản phẩm sản xuất trong năm	x	Mức trích khấu hao bình quân tính cho một đơn vị sản phẩm
---------------------------------	---	--------------------------------------	---	---

35

Nguồn: *Tim hiểu chuẩn mực kế toán Việt Nam*

## Bài tập thực hành 6

- Sử dụng dữ liệu ở BTTH 4, giả định sản lượng sản phẩm theo công suất thiết kế của tài sản này là 1.000.000 đơn vị.
- Sản lượng sản phẩm ước tính qua các năm như sau:

Năm	Sản lượng
20X1	189.000
20X2	220.000
20X3	250.000
20X4	180.000
20X5	161.000
Cộng	1.000.000

36

Nguồn: *Tim hiểu chuẩn mực kế toán Việt Nam*

## Lựa chọn phương pháp khấu hao

- Việc lựa chọn phương pháp tính khấu hao tùy thuộc vào đặc điểm của TSCĐ, quan hệ giữa thời gian sử dụng hữu ích của tài sản với lợi ích mà tài sản mang lại.
- Phương pháp khấu hao có thể ảnh hưởng đáng kể đến kết quả kinh doanh của DN.

37

## Bài tập thực hành 7

- Sử dụng kết quả của các BTTH 4,5 và 6 để lập bảng so sánh mức khấu hao qua các năm theo 3 phương pháp. Nhận xét.

*Nguồn: Tìm hiểu chuẩn mực kế toán Việt Nam*

38

## Xem xét lại phương pháp khấu hao

- VSA 03 quy định:
  - Phương pháp khấu hao do doanh nghiệp xác định để áp dụng cho từng TSCĐ hữu hình phải được thực hiện nhất quán, trừ khi có sự thay đổi trong cách thức sử dụng tài sản đó.
  - Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình phải được định kỳ xem xét lại, thường là cuối năm tài chính, nếu có sự thay đổi đáng kể trong cách thức sử dụng tài sản để đem lại lợi ích cho doanh nghiệp thì được thay đổi phương pháp khấu hao và mức khấu hao tính cho năm hiện hành và các năm tiếp theo.

39

## Xem xét lại thời gian sử dụng hữu ích

- Do thời gian sử dụng hữu ích được xác định trên cơ sở ước tính, vì vậy, cần định kỳ xem xét lại, thường là vào cuối năm tài chính.
- Thời gian sử dụng hữu ích có thể thay đổi do:
  - Cải thiện trạng thái của tài sản vượt trên trạng thái tiêu chuẩn ban đầu của nó.
  - Các thay đổi về kỹ thuật hay thay đổi nhu cầu về sản phẩm do một máy móc sản xuất ra có thể làm giảm thời gian sử dụng hữu ích của nó.
  - Chế độ sửa chữa và bảo dưỡng TSCĐ hữu hình đã giúp kéo dài thời gian sử dụng hữu ích thực tế...

40

## Bài tập thực hành 8

- Công ty C có một TSCĐ hữu hình có nguyên giá 100 triệu đồng, thời gian hữu dụng ước tính ban đầu là 10 năm. Công ty sử dụng phương pháp khấu hao theo đường thẳng và giá trị thanh lý ước tính không đáng kể. Sau khi đã sử dụng 2 năm, căn cứ vào hiện trạng của TSCĐ tại năm hiện hành, Ban giám đốc đánh giá là chỉ còn có thể sử dụng tài sản này trong 4 năm.
- Hãy tính mức khấu hao của năm hiện hành.

41

Nguồn: *Tim hiểu chuẩn mực kế toán Việt Nam*

## Thanh lý, nhượng bán

- Khi một tài sản không còn hữu ích đối với DN do hư hỏng, lỗi thời hoặc khai thác kém hiệu quả, DN sẽ thanh lý hay nhượng bán:
  - TSCĐ sẽ được loại trừ khỏi Bảng cân đối kế toán, bằng cách xóa số nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản.
  - Thu nhập do thanh lý, nhượng bán: giá nhượng bán TSCĐ, giá trị phế liệu, phụ tùng ... thu hồi khi thanh lý TSCĐ => ghi nhận là Thu nhập khác
  - Chi phí: gồm giá trị còn lại của TSCĐ + Chi phí thanh lý, nhượng bán => ghi nhận là Chi phí khác.
  - Lãi hay lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán = Thu nhập – Chi phí

42

## Bài tập thực hành 9

- Công ty X:
  - Thanh lý một TSCĐ đã hết thời gian sử dụng ở phân xưởng sản xuất có nguyên giá 500 triệu đồng. Chi phí thanh lý bao gồm: vật liệu phụ 0,3 trđ, chi tiền mặt 1,7 trđ. Phế liệu thu hồi đã bán thu bằng tiền mặt là 25,3 triệu đồng (trong đó thuế GTGT là 2,3 trđ).
  - Nhượng bán một TSCĐ có nguyên giá là 120 triệu đồng, khấu hao lũy kế là 50 triệu đồng. Giá bán chưa thuế là 60 triệu đồng (thuế GTGT 10%), đã thu bằng tiền mặt.
- Hãy xác định ảnh hưởng của các nghiệp vụ trên đến Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

43

Nguồn: *Tim hiểu chuẩn mực kế toán Việt Nam*

## Trình bày báo cáo tài chính

- Trong báo cáo tài chính, doanh nghiệp phải trình bày theo từng loại TSCĐ hữu hình về những thông tin sau:
  - Phương pháp xác định nguyên giá TSCĐ hữu hình;
  - Phương pháp khấu hao; thời gian sử dụng hữu ích hoặc tỷ lệ khấu hao;
  - Nguyên giá, khấu hao lũy kế và giá trị còn lại vào đầu năm và cuối kỳ.

44

## Trình bày báo cáo tài chính

- Trong Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (Phần TSCĐ hữu hình) phải trình bày các thông tin:
  - Nguyên giá TSCĐ hữu hình tăng, giảm trong kỳ;
  - Số khấu hao trong kỳ, tăng, giảm và lũy kế đến cuối kỳ;
  - Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố;
  - Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang;
  - Các cam kết về việc mua, bán TSCĐ hữu hình có giá trị lớn trong tương lai;
  - Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình tạm thời không được sử dụng;
  - Nguyên giá của TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng;
  - Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đang chờ thanh lý;
  - Các thay đổi khác về TSCĐ hữu hình".

45

## Bài tập thực hành 10

- Sử dụng Báo cáo tài chính hợp nhất Vinamilk 2010 để trả lời các câu hỏi sau:
  - Giá trị tài sản cố định hữu hình cuối năm tăng lên hay giảm xuống so với đầu năm? Tại sao?
  - Tính tỷ lệ giá trị còn lại của TSCĐHH so với nguyên giá của đầu năm và cuối kỳ. Nhận xét.
  - Loại TSCĐ nào chiếm tỷ trọng lớn nhất trong TSCĐ của Vinamilk?

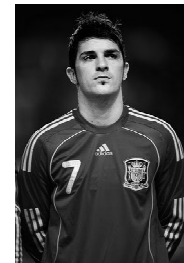
46

## Bài tập thực hành 10 (tiếp theo)

- Vinamilk sử dụng phương pháp nào để khấu hao TSCĐHH?
- So sánh thời gian khấu hao trong phần thuyết minh chính sách kế toán với thời gian khấu hao bình quân thực tế của từng nhóm TSCĐHH
- Đánh giá khả năng sử dụng TSCĐ của Vinamilk trong việc tạo ra doanh thu và lợi nhuận?

47

## NHỮNG KHÁI NIỆM VÀ NGUYÊN TẮC CƠ BẢN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH



## Các chuẩn mực liên quan

- Chuẩn mực chung –VAS 01
- Chuẩn mực kế toán TSCĐ VH – VAS 04
- Kế toán tài sản cố định thuê tài chính sẽ được trình bày trong học phần Kế toán tài chính 2.

49

## Định nghĩa

- TSCĐ vô hình là tài sản không có hình thái vật chất nhưng xác định được giá trị và do doanh nghiệp nắm giữ, sử dụng trong sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ hoặc cho các đối tượng khác thuê phù hợp với tiêu chuẩn ghi nhận TSCĐ vô hình.

50

## Các tiêu chuẩn

- Một nguồn lực vô hình sẽ là TSCĐ vô hình nếu thỏa mãn các tiêu chuẩn:
  - Có thể xác định được,
  - Khả năng kiểm soát nguồn lực và
  - Tính chắc chắn của lợi ích kinh tế trong tương lai.

51

## Phân loại TSCĐVH

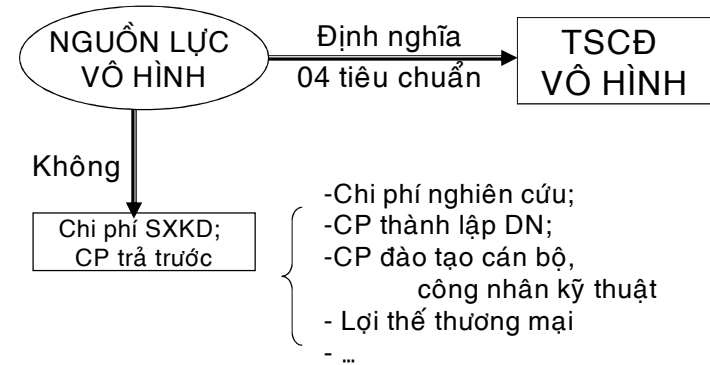
- Quyền sử dụng đất;
- Nhãn hiệu hàng hoá (do mua);
- Quyền phát hành;
- Phần mềm máy vi tính;
- Giấy phép và giấy phép nhượng quyền;
- Bản quyền, bằng sáng chế;
- Công thức và cách thức pha chế, kiểu mẫu, thiết kế và vật mẫu;
- TSCĐ vô hình đang triển khai.

52

## Ghi nhận TSCĐVH

- Theo VAS 04: Một tài sản vô hình được ghi nhận là TSCĐ vô hình phải thỏa mãn đồng thời định nghĩa về TSCĐ vô hình và bốn (4) tiêu chuẩn ghi nhận như sau:
  - Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai do tài sản đó mang lại;
  - Nguyên giá tài sản phải được xác định một cách đáng tin cậy;
  - Thời gian sử dụng ước tính trên 1 năm;
  - Có đủ tiêu chuẩn giá trị theo quy định hiện hành.
- Tiêu chuẩn giá trị để ghi nhận là TSCĐ vô hình theo Thông tư 203/2009/TT-BTC là từ 10 triệu đồng trở lên.

53



[ 54 ]

## Xác định nguyên giá

- Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được TSCĐ vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng:
  - Giá mua (đã trừ chiết khấu thương mại/giảm giá/lãi do trả chậm nếu có)
  - Các khoản thuế không được hoàn lại
  - Chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng
- Các trường hợp TSCĐ vô hình có từ sáp nhập DN sẽ được học ở học phần Kế toán tài chính 2.

55

## Bài tập thực hành 11

- Xác định nguyên giá TSCĐ vô hình trong các trường hợp sau:
  - Chi tiền mặt 30 triệu đồng để mua bằng sáng chế sản phẩm và chi 2 triệu đồng trả lệ phí đăng ký sở hữu bằng sáng chế.
  - Chi tiền gửi ngân hàng (tiền Việt Nam) để trả tiền mua một căn nhà làm Cửa hàng giới thiệu và bán lẻ sản phẩm với giá 500 lượng vàng (giá 40 triệu đ/lượng). Lệ phí trước bạ của căn nhà đã nộp bằng tiền mặt 20 triệu đồng. Theo đánh giá của công ty, giá trị của từng tài sản như sau :
    - Giá trị về kiến trúc của cửa hàng : 150 lượng vàng.
    - Giá trị quyền sử dụng đất: 350 lượng vàng.

56

## Bài tập thực hành 11 (tiếp theo)

- Công ty mua trả chậm một nhãn hiệu hàng hoá. Giá mua trả ngay là 2 tỷ đồng. Người bán cho trả chậm trong 3 năm với giá 2,4 tỷ đồng.
- Chi đăng ký nhãn hiệu sản phẩm thương mại bằng tiền mặt 20 triệu đồng. Thủ tục phí đăng ký được thanh toán bằng tiền và công ty đã tạm ứng cho nhân viên lo thủ tục là 200.000 đồng.

57

Nguồn: *Tim hiểu chuẩn mực kế toán Việt Nam*

## Ghi nhận chi phí

- Các khoản chi phát sinh tuy đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai nhưng không đủ tiêu chuẩn ghi nhận là TSCĐ vô hình thì được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ:
  - Chi phí thành lập doanh nghiệp.
  - Chi phí đào tạo nhân viên.
  - Chi phí quảng cáo phát sinh trong giai đoạn trước hoạt động của doanh nghiệp mới thành lập.
  - Chi phí cho giai đoạn nghiên cứu.
  - Chi phí chuyển dịch địa điểm, chi phí mở ra các chi nhánh mới.
- Các khoản chi trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ hoặc được phân bổ dần vào chi phí sản xuất, kinh doanh với thời gian tối đa 3 năm.

58

## Bài tập thực hành 14

- Có tình huống sau đây tại công ty Cát Tường :
  - Chi tiền mặt trả tiền quảng cáo và đăng bố cáo thành lập chi nhánh của công ty 33.000.000đ (trong đó thuế GTGT là 3.000.000đ).
  - Chi vẽ bảng hiệu bằng tiền mặt 22.000.000đ (trong đó thuế GTGT là 2.000.000đ).
  - Chi đào tạo nhân viên đã trả bằng tiền gửi ngân hàng là 15.000.000đ.
  - Chi tiếp khách và các khoản chi khác nhân ngày khai trương và đã trả bằng tiền mặt là 15.000.000đ.
- Xác định các khoản chi được vốn hóa để ghi nhận vào TSCĐ vô hình

59

Nguồn: *Tim hiểu chuẩn mực kế toán Việt Nam*

## Chi phí sau ghi nhận ban đầu

- Chi phí liên quan đến TSCĐ vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu phải được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện sau thì được tính vào nguyên giá TSCĐ vô hình:
  - Chi phí này có khả năng làm cho TSCĐ vô hình tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu;
  - Chi phí được đánh giá một cách chắc chắn và gắn liền với một TSCĐ vô hình cụ thể."

60

## Chi phí sau ghi nhận ban đầu

- Chi phí phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu liên quan đến nhãn hiệu hàng hóa, quyền phát hành, danh sách khách hàng và các khoản mục tương tự về bản chất (kể cả trường hợp mua từ bên ngoài hoặc tạo ra từ nội bộ doanh nghiệp) luôn được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

61

## Khấu hao

- Khấu hao là việc phân bổ có hệ thống giá trị phải khấu hao của TSCĐ vô hình trong suốt thời gian sử dụng hữu ích của tài sản đó.
- Khấu hao TSCĐ vô hình tương tự như TSCĐHH nhưng cần lưu ý về:
  - Giá trị thanh lý ước tính
  - Thời gian sử dụng hữu ích
  - Phương pháp khấu hao

62

## Giá trị thanh lý

- TSCĐ vô hình có giá trị thanh lý khi:
  - Có bên thứ ba thỏa thuận mua lại tài sản đó vào cuối thời gian sử dụng hữu ích của tài sản; hoặc
  - Có thị trường hoạt động vào cuối thời gian sử dụng hữu ích của tài sản và giá trị thanh lý có thể được xác định thông qua giá thị trường.
- Khi không có một trong hai điều kiện nói trên, giá trị thanh lý của TSCĐ vô hình được xác định bằng không (0).

63

## Thời gian sử dụng hữu ích

- Khi xác định thời gian sử dụng hữu ích của TSCĐ vô hình cần phải xem xét :
  - Khả năng sử dụng dự tính của tài sản;
  - Vòng đời của sản phẩm và các thông tin chung về các ước tính liên quan đến thời gian sử dụng hữu ích của các loại tài sản giống nhau được sử dụng trong điều kiện tương tự;
  - Sự lạc hậu về kỹ thuật, công nghệ;
  - Tính ổn định của ngành sử dụng tài sản đó và sự thay đổi về nhu cầu thị trường đối với các sản phẩm hoặc việc cung cấp dịch vụ mà tài sản đó đem lại;
  - Hoạt động dự tính của các đối thủ cạnh tranh hiện tại hoặc tiềm tàng;
  - Mức chi phí cần thiết để duy trì, bảo dưỡng;
  - Thời gian kiểm soát tài sản, những hạn chế về mặt pháp lý và những hạn chế khác về quá trình sử dụng tài sản;
  - Sự phụ thuộc thời gian sử dụng hữu ích của TSCĐ vô hình với các tài sản khác trong doanh nghiệp.

64



## Thời gian sử dụng hữu ích

- Đối với phần mềm máy tính và các TSCĐ vô hình có thể nhanh chóng bị lạc hậu về kỹ thuật, thời gian sử dụng hữu ích thường là ngắn hơn.
- Trong một số trường hợp do rất khó xác định thời gian dự tính sử dụng tài sản, do đó, VAS 04 quy định thời gian tính khấu hao của TSCĐ vô hình tối đa là 20 năm (ngoại trừ quyền sử dụng đất).
- Nếu việc kiểm soát đối với các lợi ích kinh tế trong tương lai từ TSCĐ vô hình đạt được bằng quyền pháp lý được cấp trong một khoảng thời gian xác định thì thời gian sử dụng hữu ích của TSCĐ vô hình không vượt quá thời gian có hiệu lực của quyền pháp lý, trừ khi quyền pháp lý được gia hạn.

65

## Bài tập thực hành 16

- Có các nghiệp vụ sau đây tại công ty Huy Hoàng:
  - Mua lại một giấy phép nhượng quyền kinh doanh với giá 50 triệu đồng. Giấy phép có thời gian hiệu lực là 5 năm và theo thỏa thuận khi thời gian hiệu lực kết thúc công ty sẽ được tiếp tục gia hạn thêm 10 năm nữa nếu đáp ứng được yêu cầu của bên nhượng quyền.
  - Mua một bằng sáng chế với giá 80 triệu đồng. Chi phí đăng ký bằng sáng chế 10 triệu đồng. Thời gian có hiệu lực về pháp lý là 8 năm.
  - Được nhà nước mua quyền sử dụng 30 ha đất trong thời gian 50 năm. Các chi phí bỏ ra để có quyền sử dụng đất là 800 triệu đồng.
- Hãy xác định thời gian tính khấu hao của các loại TSCĐ nêu trên.

*Nguồn: Tìm hiểu chuẩn mực kế toán Việt Nam*

66

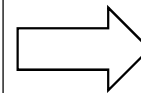
## Phương pháp khấu hao

- VAS 04 cho phép chọn 3 phương pháp tương tự như TSCĐHH. Tuy nhiên, thường TSCĐVH được khấu hao đường thẳng.

67

### KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH - Ứng dụng vào hệ thống tài khoản

Hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp



- Tài sản cố định hữu hình/vô hình
  - Tăng/Giảm TSCĐ
  - Khấu hao TSCĐ
  - Sửa chữa, nâng cấp TSCĐ
  - Thuê và cho thuê hoạt động

68

## TK sử dụng & hướng dẫn hạch toán

### • TK sử dụng:

- TK 211 “TSCĐ hữu hình”
- TK 213 “TSCĐ vô hình”
- TK 241 “Xây dựng cơ bản dở dang”: ghi nhận CP phát sinh trong quá trình mua sắm, xây dựng, hình thành và sửa chữa lớn TSCĐ; xác định NG TSCĐ hình thành, giá trị công việc SCL hoàn thành
- TK 411 “Nguồn vốn KD”
- TK 441 “Nguồn vốn XDCB”
- Các TK khác có liên quan ...

} TK tài sản, phản ánh tình hình hiện có và tăng giảm TSCĐ theo NG

69

69

### • Tài khoản 211/213

#### Bên Nợ

- Nguyên giá TSCĐ tăng trong kỳ (do mua sắm, xây dựng, nhận vốn góp, được cấp ...)
- Điều chỉnh tăng nguyên giá

#### Dư Nợ

Nguyên giá TSCĐ hiện có ở DN

#### Bên Có

- Nguyên giá TSCĐ giảm trong kỳ (do nhượng bán, thanh lý, kiểm kê phát hiện thiếu ...)
- Điều chỉnh giảm nguyên giá

70

### • Tài khoản 241 – XDCB dở dang

#### Bên Nợ

- Chi phí mua sắm, xây dựng TSCĐ phát sinh;
- Chi phí sửa chữa lớn; chi phí nâng cấp TSCĐ phát sinh

#### Dư Có

- Chi phí XDCB dở dang;
- CP sửa chữa lớn, nâng cấp TSCĐ chưa hoàn thành

#### Bên Có

- NG TSCĐ XDCB hoàn thành;
- Giá trị công trình sửa chữa lớn, nâng cấp TSCĐ hoàn thành
- Xử lý phần CP XDCB không được vốn hóa

71

### • Tài khoản 214

#### Bên Nợ

- Giá trị hao mòn của TSCĐ giảm do thanh lý, nhượng bán, góp vốn liên doanh, ...

#### Bên Có

- Giá trị hao mòn của TSCĐ tăng do trích khấu hao

#### Dư Có

- Giá trị hao mòn lũy kế của TSCĐ hiện có tại đơn vị

72

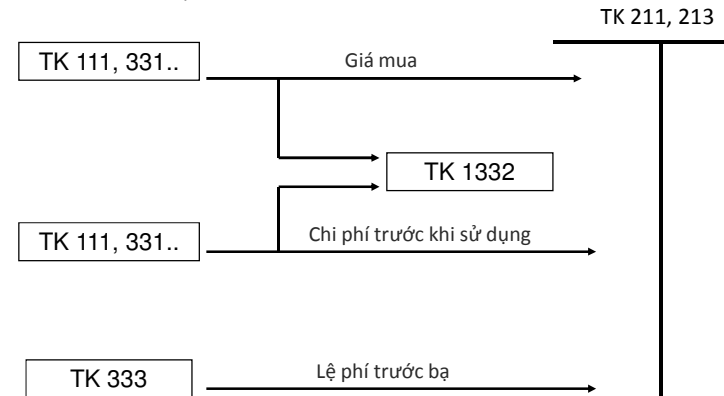
## KT một số trường hợp tăng TSCĐ

- Mua sắm trực tiếp:
  - Trong nước
  - Nhập khẩu
  - Mua trả góp.
- TSCĐ hình thành qua quá trình XD CB
- Được tặng, biếu
- Trao đổi
- Tự chế

73

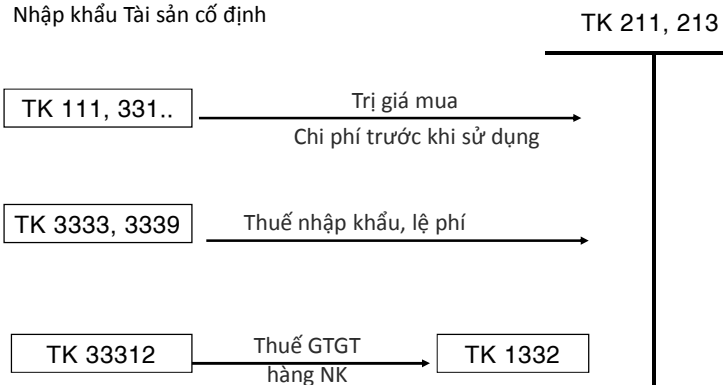
73

### Mua Tài sản cố định



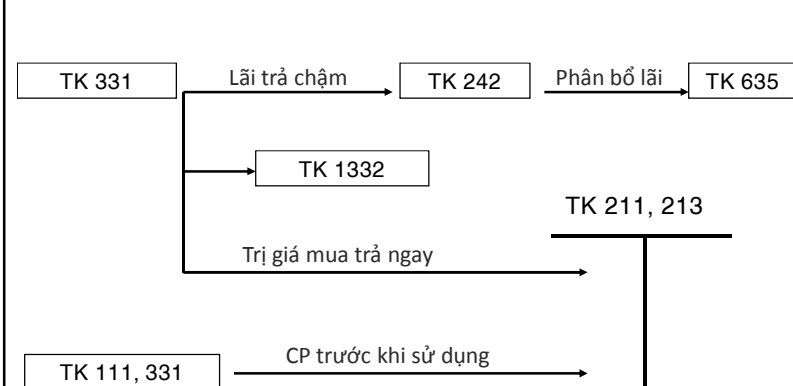
74

### Nhập khẩu Tài sản cố định

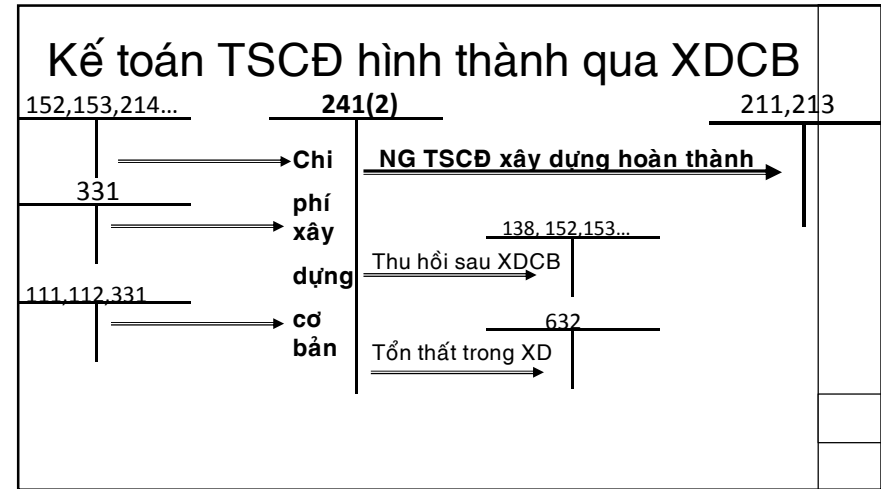
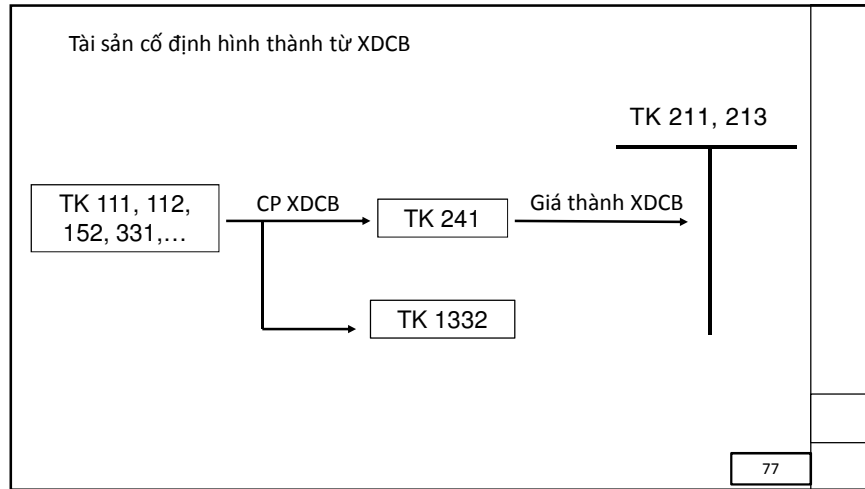


75

### Mua Tài sản cố định trả chậm



76



**• Bài tập thực hành 1**

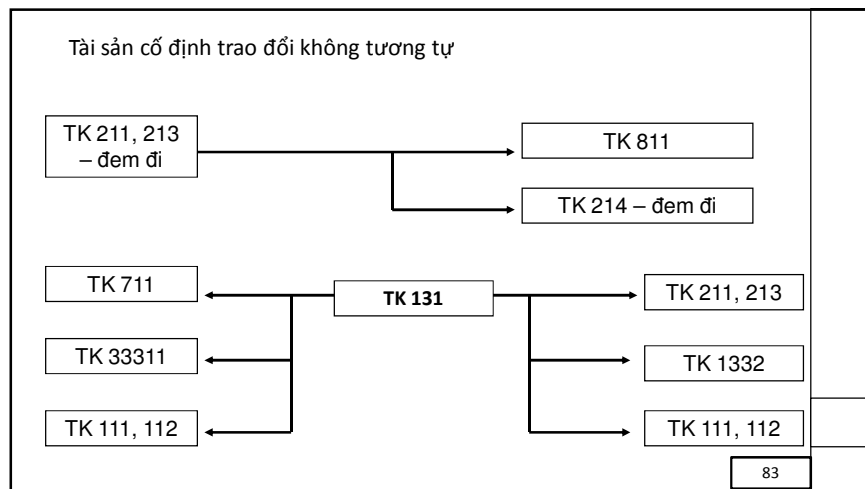
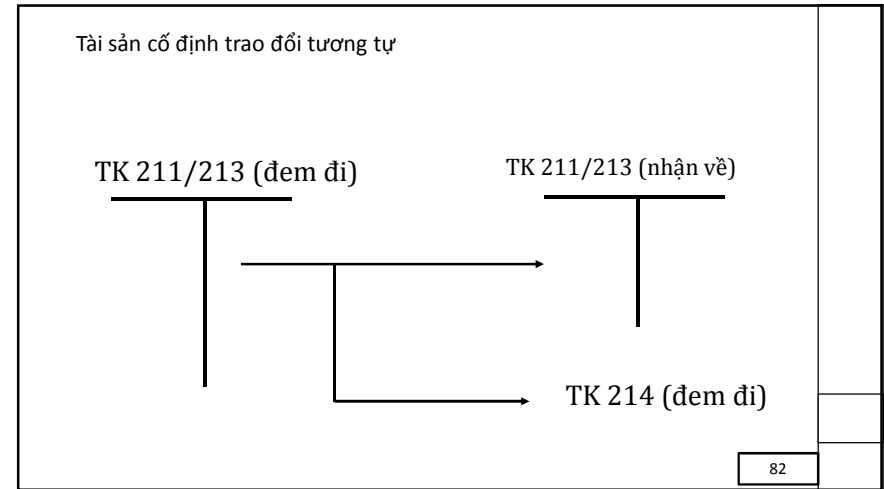
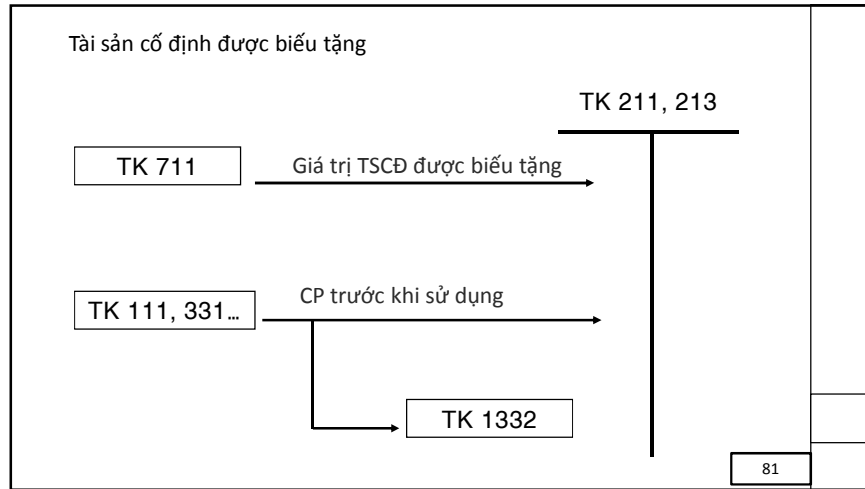
- Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh sau:
  - Vay dài hạn ngân hàng để thanh toán tiền mua một thiết bị sử dụng ở phân xưởng trị giá 40.000.000 đ, thuế GTGT 10%, chi phí lắp đặt, chạy thử trước khi sử dụng là 5.000.000 đ, thuế GTGT 10%, đã trả bằng tiền mặt
  - Mua một cửa hàng giới thiệu sản phẩm có giá mua chưa có thuế là 5.000.000.000 đ, thuế GTGT 500.000.000 đ, thanh toán bằng TGNH. Giá mua cửa hàng được phân tích gồm giá của cửa hàng là 3.200.000.000 đ, quyền sử dụng đất là 1.800.000.000 đ.

79

**• Bài tập thực hành 1 (tiếp theo)**

- Công ty đầu tư xây dựng một nhà xưởng, tổng chi phí đầu tư tập hợp đến ngày bàn giao đưa vào sử dụng là 1.200.000.000 đ.
- Mua một TSCĐ từ nước ngoài. Giá mua 12.000 USD, tỷ giá thực tế 20.815đ/USD. Thuế nhập khẩu phải nộp theo thuế suất 10%, thuế GTGT hàng nhập khẩu là 10% giá có thuế nhập khẩu. Chi phí vận chuyển, lắp đặt, chạy thử tổng cộng là 19.800.000đ, gồm cả 10% thuế GTGT, doanh nghiệp đã thanh toán bằng tiền mặt.
- Mua một thiết bị dưới hình thức trả góp trong 24 tháng với số tiền thanh toán 10 triệu đồng/tháng. Giá mua trả ngay của thiết bị là 200 triệu đồng (giá chưa thuế, thuế suất 10%).

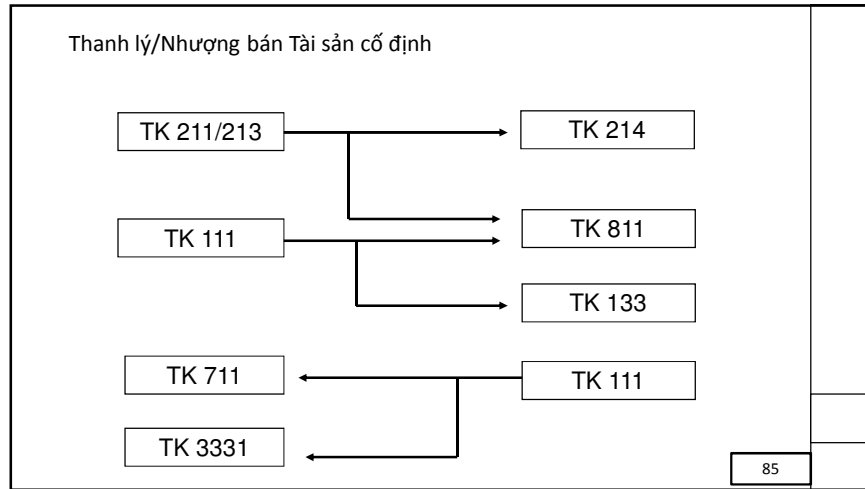
80



**• Bài tập thực hành 2**

- Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh sau:
  - Nhận biếu tặng 1 máy vi tính chưa qua sử dụng, trị giá 15.000.000 đ, doanh nghiệp nhận về sử dụng ở bộ phận bán hàng. Chi phí vận chuyển máy tính về đến doanh nghiệp là 660.000đ (đã có thuế GTGT 60.000), đã chi bằng tiền mặt.
  - Đem một TSCĐHH đưa đi trao đổi để lấy một TSCĐHH khác không tương tự. Nguyên giá của TSCĐHH đưa đi trao đổi 50.000.000đ, giá trị hao mòn của nó là 20.000.000đ, giá trị hợp lý của TSCĐ đưa đi trao đổi là 20.000.000đ. Doanh nghiệp nhận lại một TSCĐ HH khác, với số tiền bù thêm là 5.500.000đ. Doanh nghiệp đã chi TGNH để trả thêm cho bên trao đổi chênh lệch giữa giá trị tài sản đưa và giá trị tài sản nhận về. Biết trong giao dịch trên thuế GTGT là 10%.

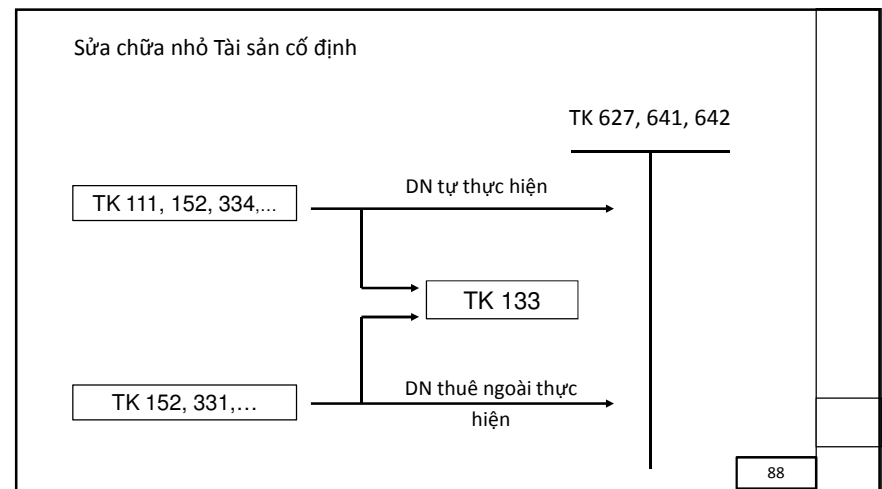
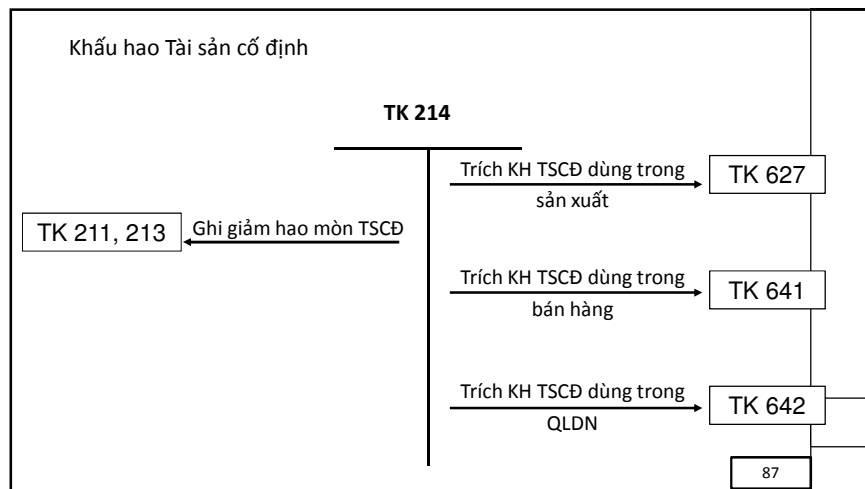
84

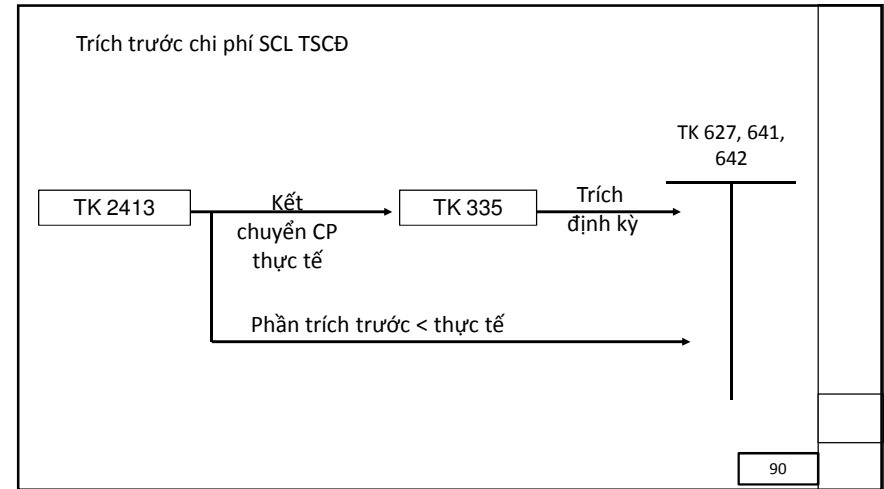
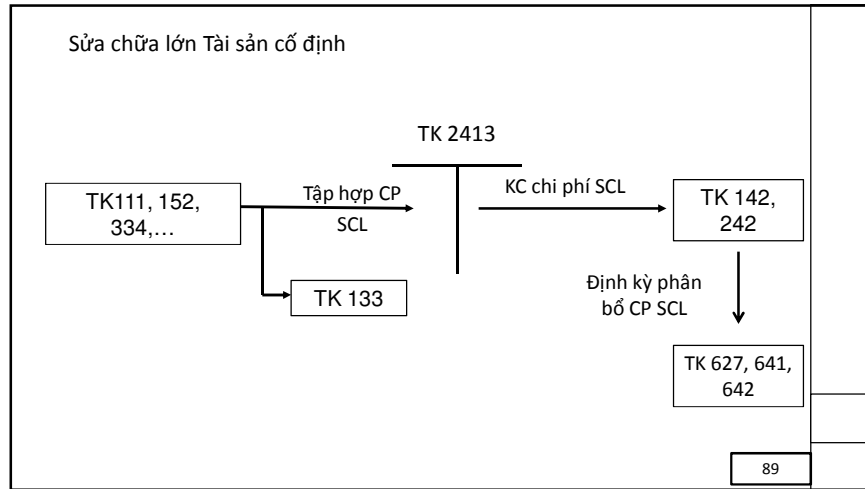


**• Bài tập thực hành 3**

- Nhượng bán một TSCĐ HH nguyên giá 50.000.000đ đã hao mòn 20.000.000đ. Chi phí trong quá trình nhượng bán trả bằng TM 5.000.000đ. Tiền thu về nhượng bán TSCĐ bằng TGNH giá bán 20.000.000đ, thuế GTGT phải nộp 10%.
- Nhượng bán một thiết bị sản xuất ở phân xưởng sản xuất số 1 cho Công ty X:
  - Nguyên giá 380.000.000đ, đã khấu hao 190.000.000đ
  - Giá bán chưa có thuế GTGT : 180.300.000đ
  - Thuế GTGT phải nộp : 18.030.000đ
  - Nhận giấy báo Có của Ngân hàng Công ty X đã thanh toán.
  - Chi tiền mặt thanh toán cho việc tân trang sửa chữa trước khi bán thiết bị là 20.000.000đ.

86

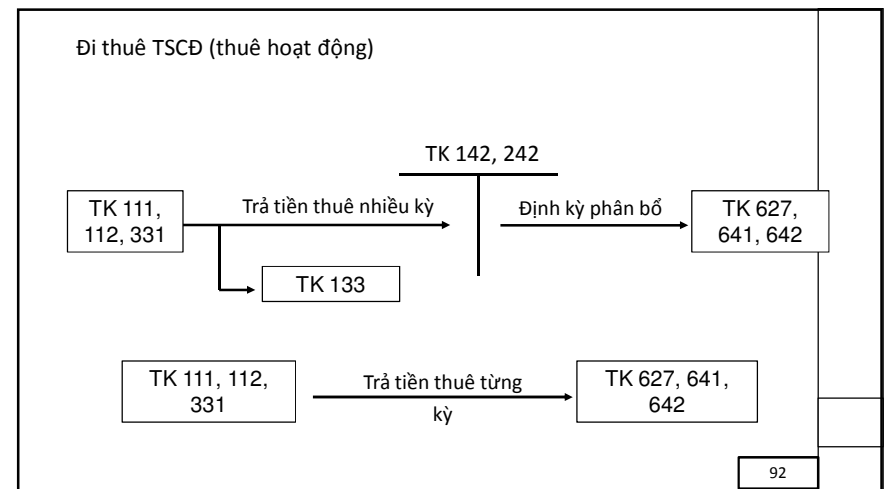




**• Bài tập thực hành 4**

- Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh sau:
  - Khấu hao TSCĐHHH 30.000.000đ, trong đó TSCĐ dùng cho phân xưởng là 20.000.000đ, dùng cho quản lý là 6.000.000đ và cho bán hàng 4.000.000đ
  - Sửa chữa TSCĐ tại bộ phận sản xuất 3.000.000đ thanh toán bằng tiền mặt.
  - Trích trước chi phí sửa chữa lớn TSCĐ cho bộ phận sản xuất 12.000.000đ, bộ phận kinh doanh 6.000.000.đ
  - Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ tại phân xưởng phát sinh là 135.000.000đ biết rằng đã trích trước 100.000.000đ (phần chênh lệch kế toán phân bổ 5 kỳ)
  - Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ phát sinh tại bộ phận kinh doanh là 50.000.000đ đã trích trước 60.000.000đ phần chênh lệch hoàn nhập.

91



### • Bài tập thực hành 5

- Định khoản nghiệp vụ kinh tế phát sinh sau:
  - Thuê hoạt động xe chở nhân viên văn phòng với giá thuê trả hàng tháng là 5.000.000đ. Giá trị của tài sản này theo hợp đồng là 500.000.000đ. Doanh nghiệp đã chuyển khoản thanh toán tiền thuê trong kỳ.
  - Thuê hoạt động một căn nhà để làm cửa hàng giới thiệu sản phẩm với giá thuê là 16.000.000 đ/tháng (chưa có thuế GTGT 10%). Tiền đặt cọc là 6 tháng tiền thuê. Doanh nghiệp đã chuyển khoản thanh toán tiền đặt cọc và 1 tháng tiền thuê.

93



NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ THUẾ LIÊN QUAN ĐẾN TSCĐ

94



CHỨNG TỪ, SỔ SÁCH KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

95